

Số: 181/QĐ-TCKTKTDL

Ninh Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Bộ quy tắc ứng xử
trong trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT&DL TỈNH NINH BÌNH

- Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tài chính tỉnh Ninh Bình, trường Trung cấp dạy nghề huyện Nho Quan thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-LĐTBXH, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-LĐTBXH-GDNN, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Xét đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ quy tắc ứng xử trong trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng các phòng, khoa và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh Ninh Bình (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website;
- Lưu: VT, HC.

HIỆU TRƯỞNG

Ths. Nguyễn Xuân Cảnh

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ
trong Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Quyết định số: *181* /QĐ -TCKTKTDL, ngày *16* tháng *10* năm 2019
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Bộ quy tắc này quy định quy tắc ứng xử trong trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình.
2. Bộ quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường và khách đến trường.

Điều 2. Mục đích quy định bộ quy tắc ứng xử

1. Điều chỉnh cách ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
3. Bộ quy tắc này là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm quy tắc ứng xử; là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.

Chương II
NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; phụ huynh học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý của nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị,

tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với phụ huynh học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với phụ huynh học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh nhà trường

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với phụ huynh và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của phụ huynh học sinh

1. Ứng xử với học sinh nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện.

Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 12. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại quy tắc này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, nhân viên.
2. Công khai quy tắc này trên website của nhà trường.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc này của cán bộ, viên chức, nhân viên; phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, viên chức, nhân viên của trường.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Bộ quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, chưa phù hợp đề nghị các đơn vị trực thuộc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét, điều chỉnh. / 1000

HIỆU TRƯỞNG

Ths. Nguyễn Xuân Cảnh